TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh.
2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Phượng H, sinh ngày 21/10/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Trần Mỹ P1, sinh năm 1977; có chồng tên Nguyễn Chí C, sinh năm 1993; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 01/2024/HS-ST ngày 04/01/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành án.

Nhân thân:

- Tại bản án số 72/2010/HSST ngày 29/7/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Tại bản án số 672/2013/HSPT ngày 21/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 72/2010/HSST ngày 29/07/2010 của Tòa án nhân dân Quận 4, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả

hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/7/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lương Thị Thanh T1, sinh ngày 13/9/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 500/85/3 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Lệ N, sinh năm 1972; chưa có chồng, con; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án số 04/2022/HS-ST ngày 06/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/7/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992; nơi thường trú: E18/7, Tổ A, Ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 9 P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Lê Ngọc Anh T2, sinh năm 2004; nơi thường trú: Tổ G, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

3. Bà Đặng Phan Gia H2, sinh năm 2003; nơi thường trú: ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: D L, Phường A, Quận C, Thành phố P (có mặt tại phiên tòa).

4. Bà Lâm Sao M, sinh năm 2001; nơi thướng trú: A N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982; địa chỉ: 6 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Bà Trần Mỹ P1, sinh năm 1977; địa chỉ: A Bến Vân Đồn P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1993; địa chỉ: S T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Trần Thị Phượng H và Lương Thị Thanh T1 quen biết nhau. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp, sau khi trộm được tài sản, Hoàng liên L1 cho T1 nhờ tìm người mua. H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhờ T1 bán tài sản trộm cắp được, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/4/2024, Trần Thị Phượng H đưa con trai là Nguyễn Quốc B (sinh năm 2018) đến Công viên bờ sông S, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Khi thấy bà Nguyễn Thị Thu H1 để 01 túi xách hiệu Lee & Tee, màu nâu trên bãi cỏ, gần bến tàu thuộc công viên bờ sông, không cảnh giác trông coi nên Hoàng tiến lại gần phía sau, ngồi xổm xuống, dùng tay phải lấy túi xách của bà H1 rồi nhanh chóng đứng dậy, đưa túi xách từ tay phải sang tay trái, quay người về phía bé B, Hoàng D bé B về hướng cổng chính của công viên. Sau đó, H bắt xe ôm về nhà tại C Cư xá V, Phường F, Quận D. Khi về đến nhà, H mở túi xách thì phát hiện bên trong có nhiều loại giấy tờ và 01 laptop hiệu LG, màu xám, H lấy giấy tờ bỏ hết vào sọt rác ngoài đường (không xác định được địa điểm).

Khoảng 21 giờ cùng ngày, H để 01 laptop LG, màu xám, vào trong túi màu nâu vừa trộm rời khỏi nhà đi loanh quanh Cư xá V thì gặp Lương Thị Thanh T1, H đưa cho T1 túi xách có chứa laptop vừa trộm được, và nhờ bán chiếc laptop trên. Do H không có việc làm và không có tài sản có giá trị, nên T1 biết chiếc laptop trên là do H đi chiếm đoạt của người khác mà có. T1 đồng ý và cầm túi xách chứa laptop rời đi, vứt chiếc túi ở một góc đường (không nhớ rõ vị trí), rồi lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm trang "Thu mua điện thoại, laptop cũ giá cao", T1 thấy một số điện thoại trên trang Facebook trên (không nhớ số) nên gọi điện thì được một người đàn ông bắt máy hẹn T1 gặp trước nhà số H T, Phường A, Quận D. Khoảng 20 phút sau, T1 đến địa chỉ trên gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch). Người đàn ông xem laptop do T1 đưa và đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, T1 đồng ý bán, giao máy và nhận tiền mặt rồi quay về nhà. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T1 đến nhà H đưa cho H 1.000.000 đồng là tiền bán laptop. H nhận tiền và đã tiêu xài hết, H không chia lại cho T1 tiền bán được máy.

Do bận công việc nên ngày 02/5/2024 bà H1 mới đến Công an phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc. Bà H1 khai đã bị chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 điện thoại di động iPhone 8Plus 64 Gold; 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc; 01 túi xách hiệu Lee & T, kích thước: 30x41x9cm, màu nâu. Tuy nhiên, H chỉ thừa nhận chiếm đoạt 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc, T1 khai nhận chỉ bán giúp H 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc, không bán điện thoại di động iPhone 8Plus 64 Gold.

Theo kết luận định giá tài sản số 65-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 iPhone 8Plus 64 Gold, IMEI: 359402083894746; Ram 3GB, trị giá 2.667.000

đồng; 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc, trị giá 4.850.000 đồng; 01 túi xách hiệu L2, kích thước: 30x41x9cm; trọng lượng: 900 gram, màu nâu, trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 7.667.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, H dẫn theo con trai là bé Trần Nguyễn Thanh B1 (sinh năm 2021) đến khu vực B thuộc Công viên bờ sông S, phường T, thành phố T chơi. H thấy bà Lê Ngọc Anh T2 và bà Đặng Phan Gia H2 ngồi trên ghế chờ bằng kim loại thuộc khuôn viên Bến tàu thủy, phía sau lưng có để 01 túi xách màu đen. Thấy bà T2 và bà H2 mất cảnh giác nên Hoàng tiến lại gần phía sau, tay bồng bé B1, H đặt bé B1 xuống, tiến lại gần chỗ để túi xách, ngồi xổm xuống, dùng tay phải với lấy túi xách màu đen. H bỏ túi xách vào trong một túi vải to do H mang theo từ trước rồi đứng dậy, đưa túi vải khoác lên vai trái, nhanh chóng cùng bé B1 đi đến khu vực bán vé tàu. H lấy túi xách ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max, màu hồng, cùng một số giấy tờ khác. H mua vé tàu thủy, lên tàu về bến tàu Quận A. Đến nơi, H bắt xe ôm về nhà tại địa chỉ số C cư xá V, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi vừa đi vào Cư xá V, H gặp T1 đang đi bộ ra nên H nhờ T1 bán giùm 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max màu trắng và 01 điện thoại iPhone XS Max màu hồng. Do đã bán cho H 01 laptop trước đó vào tháng 04/2024 nên T1 biết 02 chiếc điện thoại trên là do H đi chiếm đoạt của người khác mà có. T1 đồng ý và liên lạc lại với người đàn ông đã mua laptop của T1 trước đó vào ngày 19/4/2024, người này hẹn gặp trước nhà số H T, Phường A, Quận D. Khoảng 30 phút sau, T1 đến điểm hẹn, người đàn ông trả giá chiếc điện thoại hiệu iPhone XS Max 500.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu iPhone 12 Pro Max 2.300.000 đồng, T1 đồng ý bán và nhận 2.800.000 đồng tiền mặt. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 quay lại nhà H, T1 đưa cho H 2.800.000 đồng, nói là tiền bán máy, H đưa lại cho T1 200.000 đồng, giữ lại 2.600.000 đồng.

Ngày 11/6/2024, bà T2 và bà H2 đến Công an phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc, bà H2 khai bị chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone XS Max màu hồng, bà T2 bị chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max màu trắng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, dung lượng 256GB, trị giá 11.733.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu hồng, dung lượng 64GB, trị giá 4.166.667 đồng. Tổng giá trị các tài sản là: 15.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 21/6/2024, H đi bộ cùng con trai là bé Trần Nguyễn Thanh B1 đến quán N1 số A T, phường B, Quận A tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến quán N1, H phát hiện 01 máy điện thoại iPhone 11 Pro, 256 GB, màu vàng của bà Lâm Sao M để

tại kệ trước cửa kính của quán không người trông coi nên tiếp cận, lén lút lấy điện thoại của bà M và rời khỏi quán. Sau đó, H bắt xe ôm công nghệ đi về địa chỉ 2 T, Phường H, Quận D rồi mượn điện thoại của Lương Hoàng T3 (người quen của T1) gọi cho T1 để nhờ bán máy điện thoại vừa trộm cắp được. Do trước đó vào các ngày 19/4/2024, 10/6/2024 H có nhờ T1 bán điện thoại do H trộm cắp được nên khi H gọi nhờ bán 01 điện thoại iPhone 11 Pro, 256 GB, màu vàng, T1 hiểu đây là tài sản H mới đi trộm cắp về và đồng ý bán giúp. Qua quan hệ xã hội, T1 quen biết với Nguyễn Thanh P, T1 biết P làm nghề mua bán, sữa chữa điện thoại. Sau khi nhận điện thoại iPhone 11 Pro, 256 GB, màu vàng H đưa, T1 bán cho P được 1.700.000 đồng. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, T1 mang 1.700.000 đồng đưa cho H, H trả công cho T1 150.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Lâm Sao M đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 26/06/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động Apple iPhone 11 Pro, màu vàng, 256GB, số Imei: 352833111485007, số Imei 2: 352833111307912, đã qua sử dụng; trị giá 8.000.000 đồng.

Qua truy xét, Công an Quận 1 xác định Trần Thị Phượng H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên yêu cầu H đến làm việc. Ngày 22/6/2024, T1 biết H bị công an mời lên làm việc do liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên T1 đã yêu cầu ông P trả lại điện thoại Iphone 11 Pro, 256 GB màu vàng mà T1 đã bán trước đó, ông P đồng ý trả lại cho T1. T1 gửi xe ôm mang điện thoại đến trả cho bà Trần Mỹ P1 (mẹ ruột của H). Ngày 23/6/2024, ông Nguyễn Chí C (chồng của H) mang điện thoại Iphone 11 Pro, 256 GB màu vàng đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức và Công an Quận 1, Trần Thị Phượng H và Lương Thị Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành phạm tội như trên. H khai nhận đã trộm cắp 01 laptop LG Gram 2017, Core i5, màn hình 15.6 inch, màu xám bạc và 01 túi xách hiệu L2, kích thước: 30x41x9cm của bà Nguyễn Thị Thu H1; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng của bà Lê Ngọc Anh T2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max, màu hồng của bà Đặng Phan Gia H2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng của bà Lâm Sao M. T1 khai nhận đã bán các tài sản trên giúp H để được hưởng lợi. Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus 64GB Gold, H không thừa nhận trộm của bà H1, T1 không bán tài sản này.

Vật chứng trong vụ án: 01 đĩa DVD, 02 USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án. 01 điện thoại di động Apple iPhone 11 Pro, màu vàng, 256 GB, cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại cho bà Lâm Sao M. Thu giữ của Trần Thị Phượng H: 01 áo thun, tay ngắn, màu đỏ; 01 quần jean, ống dài, màu xanh; 01 đôi dép, màu xanh; 01 túi xách màu xanh. Thu giữ của Lương Thị Thanh T1: 01 quần jean, ống lửng; 01 áo thun, màu đen, tay ngắn; 01 đôi dép, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Sao M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Bà Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường số tiền 53.590.000 đồng; bà Đặng Phan Gia H2, Lê Ngọc Anh T2 yêu cầu bồi thường lại số tiền tương đương với giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.167.000 đồng và 11.733.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQ1 ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Phượng H về tội "Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, bị cáo Lương Thị Thanh T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh là đúng, không oan sai.

Bà Nguyễn Thị Thu H1, bà Đặng Phan Gia H2, bà Lê Ngọc Anh T2 đồng ý với kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá, chỉ yêu cầu bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường các khoản tiền đối với các tài sản đã chiếm đoạt theo kết quả định giá. Cụ thể: bà Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc và 01 túi xách hiệu L2, kích thước: 30x41x9cm; trọng lượng: 900 gram, màu nâu. Bà Đặng Phan Gia H2 yêu cầu bồi thường 4.167.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max, màu hồng. Bà Lê Ngọc Anh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 11.733.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng.

Ông Nguyễn Thanh P khai nhận khi mua 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng của bị cáo T1, ông P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Ông đã trả lại điện thoại để trả lại cho bị hại và không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra bà Lâm Sao M xác nhận đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Phượng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lương Thị Thanh T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Thị Phượng H không phải bồi thường thêm khoản nào khác cho bà Lâm Sao M; buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bà Đặng Phan Gia H2 số tiền 4.167.000 đồng, bồi thường cho bà Lê Ngọc Anh T2 số tiền 11.733.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Buộc bị cáo Lương Thị Thanh T1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 350.000 đồng. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G thu giữ của Lương Thị Thanh T1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun, tay ngắn, màu đỏ; 01 quần jean, ống dài, màu xanh; 01 đôi dép, màu xanh; 01 túi xách màu xanh; 01 quần jean, ống lửng; 01 áo thun, màu đen, tay ngắn; 01 đôi dép, màu đen. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, 02 USB.

Các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị Thu H1 buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bà Đặng Phan Gia H2 buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường số tiền 4.167.000 đồng, bà Lê Ngọc Anh T2 buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường số tiền 11.733.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh P trình bày khi mua 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng của bị cáo T1 ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Ông đã trả lại điện thoại để trả lại cho bị hại và không yêu cầu bị cáo T1 phải trả cho ông số tiền 1.700.000 đồng.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở xác định:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào các ngày 19/4/2024, 10/6/2024 và 21/6/2024, tại Công viên bờ sông S, phường T, thành phố T và quán N1, Số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Phượng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 laptop LG Gram 2017, Core i5, màn hình 15.6 inch, màu xám bạc và 01 túi xách hiệu L2, kích thước 30x41x9cm của bà Nguyễn Thị Thu H1; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng của bà Lê Ngọc Anh T2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max, màu hồng của bà Đặng Phan Gia H2; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng của bà Lâm Sao M. Sau khi trộm được các tài sản trên, Hoàng liên L1 nhờ T1 bán giúp, T1 biết các tài sản này do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý bán lại để được hưởng lợi bất chính 350.000 đồng.

[3] Xét:

[3.1] Theo kết luận định giá tài sản số 65-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 iPhone 8Plus 64 Gold, IMEI: 359402083894746, Ram 3GB trị giá 2.667.000 đồng; 01 laptop LG Gram 2017, core i5 màn hình 15.6 inch, màu xám bạc trị giá 4.850.000 đồng; 01 túi xách hiệu L2, kích thước 30x41x9cm, trọng lượng 900 gram, màu nâu trị giá 150.000 đồng. Tổng cộng là 7.667.000 đồng.

[3.2] Theo Kết luận định giá tài sản số 69-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, dung lượng 256GB trị giá 11.733.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu hồng, dung lượng 64GB trị giá 4.166.667 đồng. Tổng cộng là: 15.900.000 đồng.

[3.3] Theo Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động Apple iPhone 11 Pro, màu vàng, 256GB, số Imei: 352833111485007, số Imei 2: 352833111307912, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

[3.4] Bà Nguyễn Thị Thu H1 khai nhận còn bị mất 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus 64GB Gold. Tuy nhiên, H không thừa nhận có chiếm đoạt, T1 khai không bán chiếc điện thoại này. Ngoài lời khai của bà Nguyễn Thị Thu

H1, không có căn cứ nào khác xác định H đã chiếm đoạt. Do đó, chưa có căn cứ để xác định H đã chiếm đoạt của bà H1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus 64GB Gold.

Như vậy, bị cáo Trần Thị Phượng H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" đối với tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 28.900.000 đồng. Bị cáo Lương Thị Thanh T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đối với tài sản trị giá là 28.900.000 đồng do bị cáo H phạm tội mà có.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở kết tội bị cáo Trần Thị Phượng H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; bị cáo Lương Thị Thanh T1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 có nhân thân xấu: bị cáo H 02 lần bị xử phạt tù về tội "Cướp giật tài sản", có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo T1 có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi được tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo T1 lại tiếp tục phạm tội, bị cáo H chưa chấp hành hình phạt của bản án trước, bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cho thấy các bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đều có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo Lương Thị Thanh T1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 với lý do: bị cáo có cậu ruột là ông Trần Ngọc V là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba ngày 14/6/1989, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba ngày 12/11/1990, huân chương chiến công hạng ba ngày 27/11/1990. Tuy nhiên, bị cáo T1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Thị Phượng H chưa chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bị cáo H phải chịu hình phạt tổng hợp với hình phạt của bản án trước đang có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[11] Về hành vi của đối tượng liên quan:

- Đối với Nguyễn Thanh P, khi mua điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng từ Lương Thị Thanh T1, T1 không cho biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, do làm nghề sửa chữa điện thoại nên muốn mua để về rã máy, bán linh kiện. Ông P đã chủ động trả lại tài sản đã mua để trả lại cho bị hại trước khi vụ án được khởi tố, Cơ quan điều tra không xử lý đối với P là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Chí C, Lương Hoàng T3, Trần Thị Mỹ P1 không biết bị cáo Trần Thị Phượng H trộm cắp tài sản, không biết Lương Thị Thanh T1 tiêu thụ tài sản do H trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông mua 01 laptop LG Gram 2017, Core i5, màn hình 15.6 inch, màu xám bạc; 01 điện thoại di động iPhone XS Max, màu hồng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, dung lượng 256GB từ Lương Thị Thanh T1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lâm Sao M đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự, xét đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận không buộc bị cáo H phải bồi thường.

Bà Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đối với các tài sản xác định bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá; bà Đặng Phan Gia H2 yêu cầu bồi thường lại số tiền tương đương với giá trị tài sản tại thời điểm bị

chiếm đoạt là 4.167.000 đồng, bà Lê Ngọc Anh T2 yêu cầu bồi thường lại số tiền tương đương với giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.733.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà H1, bà H2 và bà T2 là phù hợp nên buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường cho bà H1 số tiền 5.000.000 đồng, bà H2 số tiền 4.167.000 đồng, bồi thường cho bà T2 số tiền 11.733.000 đồng.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng bị cáo T1 nhận của ông Nguyễn Thanh P khi bán 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro, màu vàng, ông P không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Quá trình điều tra đã xác định bị cáo Lương Thị Thanh T1 thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng từ việc tiêu thụ tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G thu giữ của Lương Thị Thanh T1, bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc, bán tài sản giúp cho H. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: áo thun, quần jean, đôi dép, túi xách, quần jean lửng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa DVD, 02 USB chứa dữ liệu, hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[14] Về án phí: bị cáo Trần Thị Phượng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lương Thị Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phượng H phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Lương Thị Thanh T1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Phượng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số 01/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ

Chí Minh, buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Thị Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2024.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Trần Thị Phượng H không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Lâm Sao M.

Buộc bị cáo Trần Thị Phượng H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, bồi thường cho bà Đặng Phan Gia H2 số tiền 4.167.000 (bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, bồi thường cho bà Lê Ngọc Anh T2 số tiền 11.733.000 (mười một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Buộc bị cáo Lương Thị Thanh T1 phải nộp lại số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 5G, imei 1: 862211064627854, imei 2: 862211064627847.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần chất liệu jeans, ống lửng; 01 áo chất liệu thun, màu đen, tay ngắn; 01 đôi dép, màu đen; 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đỏ; 01 quần chất liệu jeans, ống dài, màu xanh; 01 đôi dép, màu xanh; 01 túi xách màu xanh.

(Các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 207/2024/PNK-THAHS ngày 08/7/2024 của Đội THAHS & HTTP Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, 02 USB.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Lương Thị Thanh T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thị Phượng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.045.000 (một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Các bị cáo Trần Thị Phượng H, Lương Thị Thanh T1, bà Nguyễn Thị Thu H1, bà Lê Ngọc Anh T2, bà Đặng Phan Gia H2, ông Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Lâm Sao M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (2)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Bị hại, đương sự; (4)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/26) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng